

Điện

Nhiệt điện 2023F: Kỳ vọng tích cực

Kết quả phân hóa của nhóm thủy điện trong Q4/22

Trong 2022, sản lượng thủy điện tăng mạnh 10.8% n/n lên 95 tỷ kWh nhờ hiện tượng La Nina trong khi sản lượng điện than giảm xuống 105 tỷ kWh (-11.1% n/n) trong bối cảnh giá than toàn cầu tăng cao. Hầu hết các công ty thủy điện đều có doanh thu và lợi nhuận (LN) tích cực trong 2022 và vượt xa kế hoạch. Tuy nhiên, với việc La Nina bắt đầu suy yếu từ Q4/22, kết quả kinh doanh nhóm thủy điện đã có sự phân hóa rõ rệt trong Q4/22. Năm 2023F được dự đoán sẽ là một năm đầy khó khăn cho nhóm thủy điện.

Nhiệt điện: POW dẫn đầu tăng trưởng Q4/22

POW có quý 4 thành công với doanh thu và LN ròng tăng mạnh lên 7,669 tỷ đồng (+113% n/n) và 731 tỷ (+38x n/n) nhờ sản lượng thuận lợi với 4,052 triệu kWh (+62% n/n) và lãi tỷ giá. NT2 ghi nhận LN ròng giảm sâu về 6 tỷ đồng (-95% n/n, -97% q/q) trong Q4/22, do giảm sản lượng hợp đồng Qc cùng với việc ghi nhận 52 tỷ đồng dự phòng nợ phải thu khó đòi. QTP, HND chứng kiến sự suy giảm lợi nhuận, đến từ việc sụt giảm sản lượng, giá than đầu vào tăng cao và công ty sử dụng nhiều chủng loại than làm suất hao nhiệt tăng.

2023F: Nhiệt điện hưởng lợi từ giảm sản lượng thủy điện

Với việc ENSO được dự báo sẽ bước vào pha trung tính với xác suất 52-88% trong 2023F, nhiệt điện được xem là sự thay thế hoàn hảo cho việc suy giảm sản lượng thủy điện. Dù giá than thế giới được dự báo sẽ hạ nhiệt trong 2023F, các nhà máy than nội địa dự kiến sẽ gặp khó khăn với nguồn cung than hạn chế. Chúng tôi dự báo giá dầu Brent sẽ ổn định trong 2023F, trung bình 83 USD/thùng (-17% n/n) và sau đó giảm xuống US78/thùng (-6% n/n) trong 2024F, qua đó phần nào giảm áp lực lên khả năng cạnh tranh về giá của điện khí. Chúng tôi đánh giá cao triển vọng của **NT2** trong 2023F với doanh thu và LN sau thuế (LNST) dự đoán là 8,796 tỷ đồng (+0.1% n/n) và 774 tỷ (+6.1% n/n).

Giá bán của các dự án NLTT chuyển tiếp không còn hấp dẫn

Ngày 7/1, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 21 QĐ/BCT quy định khung giá bán điện mới của các dự án NLTT chuyển tiếp khi các dự án này đã bỏ lỡ thời hạn được hưởng giá FIT. Giá trần trong khung áp dụng thấp hơn 21-29% so với giá FIT ưu đãi trước đây. Khung giá mới bằng VND sẽ làm giảm IRR và khiến các nhà phát triển NLTT chịu rủi ro lỗ tỷ giá. **GEG, PC1** được kỳ vọng sẽ là các công ty hưởng lợi nhiều nhất từ khung giá mới này.

Không xếp hạng

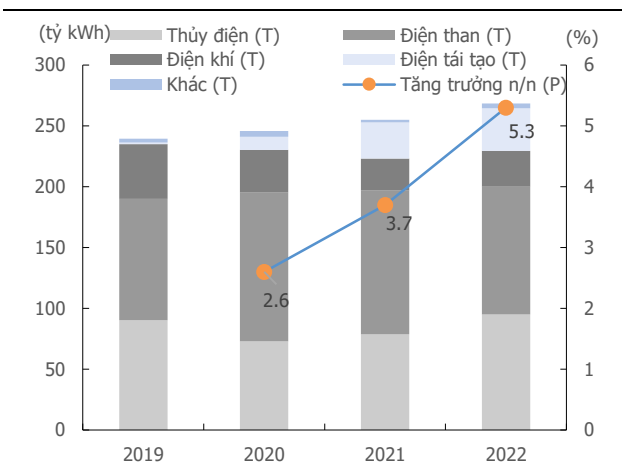
Công ty	Xếp hạng	Giá mục tiêu(VND)
Nhơn Trạch 2	MUA	34,300

Chúng tôi sẽ đi sâu vào phân tích các doanh nghiệp thủy điện, nhiệt khí và nhiệt than. Một số công ty, như BCG và REE đã tham gia vào các dự án năng lượng tái tạo (NLTT) nhưng tỷ trọng NLTT trong tổng doanh thu vẫn còn thấp, vì vậy chúng tôi sẽ không đề cập đến NLTT trong báo cáo này.

Thủy điện hưởng lợi từ La Nina trong 2022

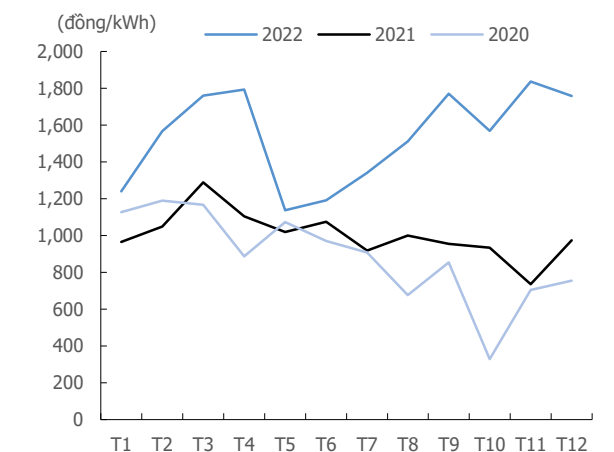
Theo EVN, trong 2022, sản lượng điện than giảm xuống 105 tỷ kWh (-11.1% n/n) trong bối cảnh giá than thế giới tăng mạnh và nguồn cung than bị ảnh hưởng do xung đột địa chính trị kéo dài. Thủy điện hưởng lợi từ hiệu ứng La Nina khi sản lượng tăng 10.8% n/n, đạt 95 tỷ kWh. NLTT (năng lượng mặt trời, gió và sinh khối) cũng có kết quả khả quan khi sản lượng giữ ở mức cao 35 tỷ kWh (+16.6% n/n), nhờ đóng góp từ các nhà máy điện gió mới được vận hành từ Q4/21. Sản lượng các nhà máy điện khí cũng tăng mạnh lên 30 tỷ kWh (+12.4% n/n) từ mức nền thấp của 2021. Ngoài ra, giá nhiên liệu tăng (khí đốt, than đá...) và tình trạng thiếu than làm cho giá CGM tăng mạnh trong 2022 và neo ở mức cao, VND1,539/kWh (+53.7% n/n).

Hình 1. Sản lượng thủy điện và NLTT bùng nổ trong 2022



Nguồn: EVN

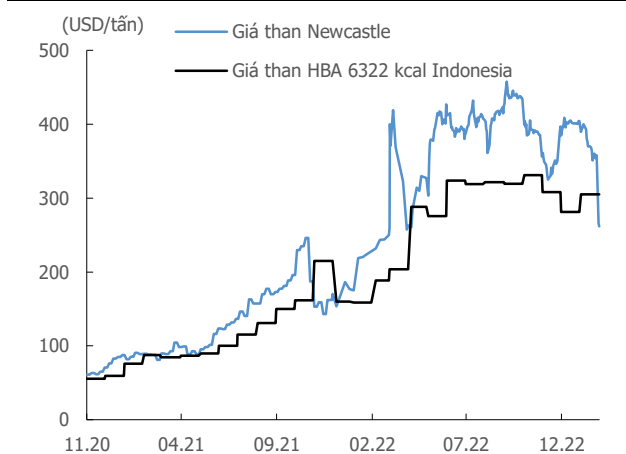
Hình 2. Giá điện thị trường cạnh tranh (CGM) quay đầu tăng trong nửa cuối 2022



Nguồn: EVNGENCO3

Ghi chú: Giá CGM trung bình được cập nhật đến T12/2022.

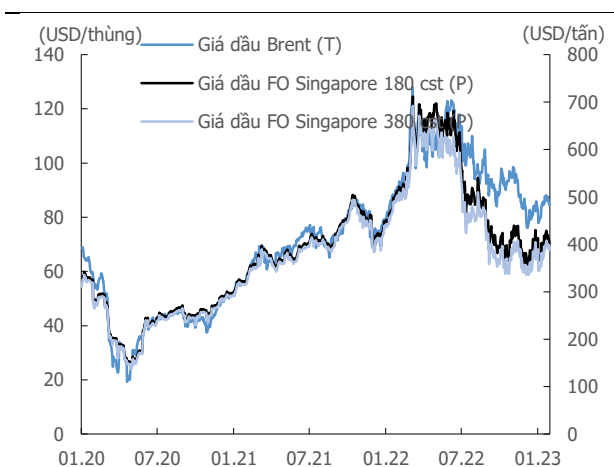
Hình 3. Giá than tăng gây áp lực lên các nhà máy điện than trong nước



Nguồn: Bloomberg, Trading Economics

Ghi chú: Giá than nhiệt Newcastle và Indonesia được cập nhật đến 31/1/2023.

Hình 4. Giá dầu FO Singapore dân hạ nhiệt từ Q3/22



Nguồn: Bloomberg

Ghi chú: Giá dầu FO Singapore và giá dầu Brent được cập nhật đến 31/1/2023.

Tổng LN của nhóm thủy điện giảm trong Q4/22.

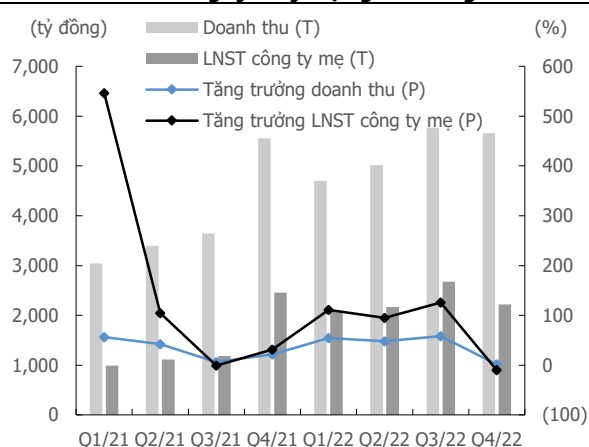
Trong Q4/22, doanh thu của nhóm 30 công ty thủy điện chỉ nhích nhẹ 1.9% n/n nhưng lại giảm 1.8% so với Q3/22, về mức 5,660 tỷ đồng khi hiện tượng La Nina dần suy yếu. Biên LN gộp giảm 2.6%p n/n, 5.3%p q/q xuống còn 57.9% và biên LN ròng giảm xuống 39.6% (-5.3%p n/n, -7.3%p q/q). Do đó, tổng LNST công ty mẹ của nhóm thủy điện giảm mạnh chỉ còn 2,217 tỷ đồng (-9.7%p n/n, -17.2% q/q).

Bảng 1. Lợi nhuận của 30 công ty thủy điện niêm yết

	Q4/21	Q3/22	Q4/22	n/n	q/q
Doanh thu (tỷ đồng)	5,553	5,762	5,660	1.9%	-1.8%
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	2,718	3,082	2,548	-6.3%	-17.3%
LNST công ty mẹ (tỷ đồng)	2,454	2,676	2,217	-9.7%	-17.2%

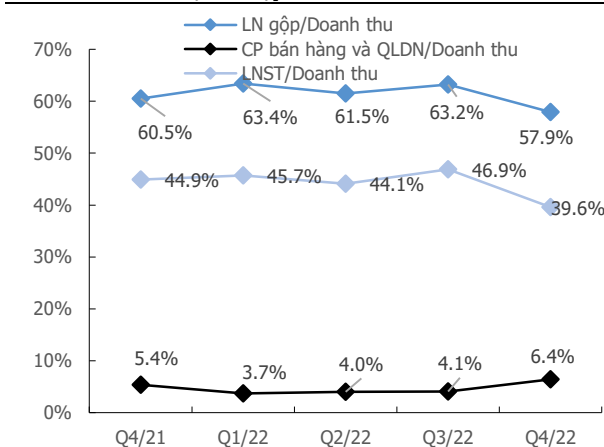
Nguồn: Dữ liệu công ty, KIS

Hình 5. LN của 30 công ty thủy điện giảm trong Q4/22



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 6. Biên LN bị thu hẹp



Nguồn: Fiinpro, KIS

Sản lượng và giá bán tăng hỗ trợ tăng trưởng LN của nhóm nhiệt điện

Trong Q4/22, tổng doanh thu và LNST công ty mẹ của 8 công ty nhiệt điện lớn lần lượt tăng mạnh lên 30,865 tỷ đồng (+30.5% n/n, +2.4% q/q) and 1,505 tỷ đồng (+19.6% n/n, +38.7% q/q), nhờ giá bán trung bình (ASP) và sản lượng tăng. Cụ thể, giá CGM bình quân tăng mạnh trong 2022 và neo ở mức cao, VND1,539/kWh (+53.7% n/n). Tuy nhiên, biên LN ròng trong Q4/22 giảm nhẹ 1.4%p n/n xuống 5% (+9%p q/q).

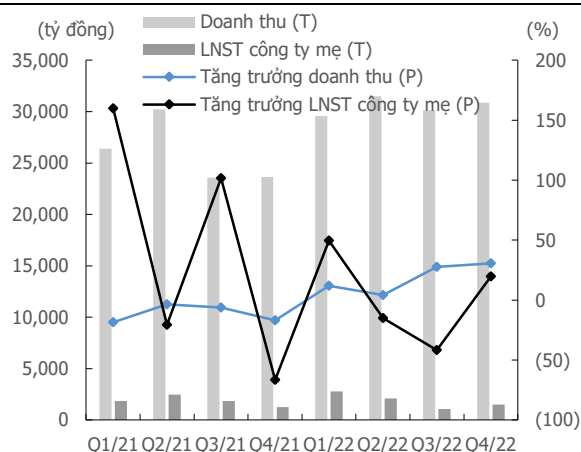
Bảng 2. Lợi nhuận của 8 công ty nhiệt điện niêm yết

	Q4/21	Q3/22	Q4/22	n/n	q/q
Doanh thu (tỷ đồng)	23,645	30,137	30,865	30.5%	2.4%
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	1,560	1,308	1,786	14.5%	36.5%
LNST công ty mẹ (tỷ đồng)	1,258	1,085	1,505	19.6%	38.7%

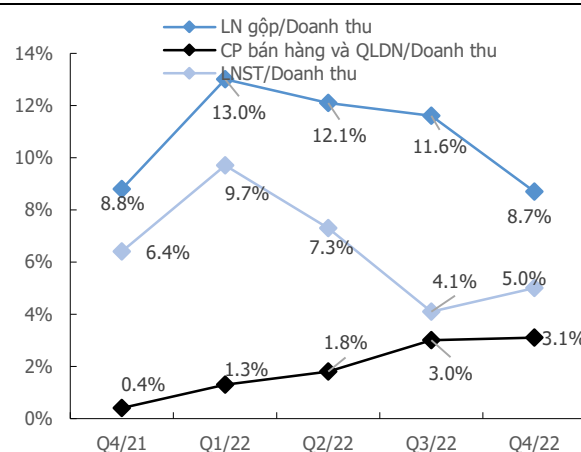
Nguồn: Dữ liệu công ty, KIS

Hình 7. Doanh thu và LN nhóm nhiệt điện tăng đáng kể

Hình 8. Biên LN ròng giảm nhẹ trong Q4/22



Nguồn: Fiinpro, KIS

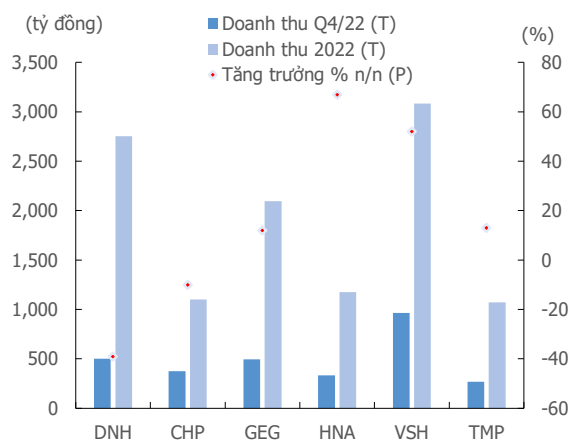


Nguồn: Fiinpro, KIS

Kết quả kinh doanh nhóm thủy điện có sự phân hóa

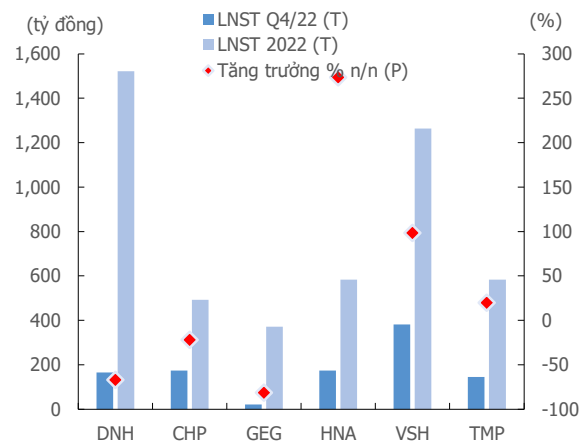
Cụ thể, thủy điện Hủa Na (HNA), công ty con của PV Power không thể duy trì tốc độ tăng trưởng so với quý 3 khi doanh thu và LNST giảm xuống 333 tỷ (-22% q/q, +67% n/n) và 173 tỷ (-35% q/q, +273% n/n). Ngược lại, VSH có một quý thành công khi doanh thu và LNST đều tăng mạnh, lần lượt đạt 963 tỷ đồng (+48% q/q, +52% n/n) và 382 tỷ (+73% q/q, +98% n/n), dựa vào tăng trưởng sản lượng lên 800 triệu kWh (+32% q/q, +15% n/n). Tổng kết lại, điều kiện thời tiết thuận lợi đã giúp các công ty thủy điện ghi nhận KQKD khả quan trong 2022 khi hầu hết đều hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và LN ngay chỉ trong 9T22. Tuy vậy, với việc ENSO được dự báo sẽ bước vào pha trung tính kể từ đầu năm, 2023 sẽ là một năm đầy thách thức cho các doanh nghiệp thủy điện.

Hình 9. Doanh thu 2022 tăng rực rỡ



Nguồn: Dữ liệu công ty, KIS

Hình 10. HNA đạt mức tăng trưởng LN so với cùng kỳ cao nhất trong nhóm thủy điện



Nguồn: Dữ liệu công ty, KIS

2 “gã khổng lồ” POW và PGV đều có Q4/22 thành công

Nhiệt điện: POW dẫn đầu tăng trưởng Q4/22

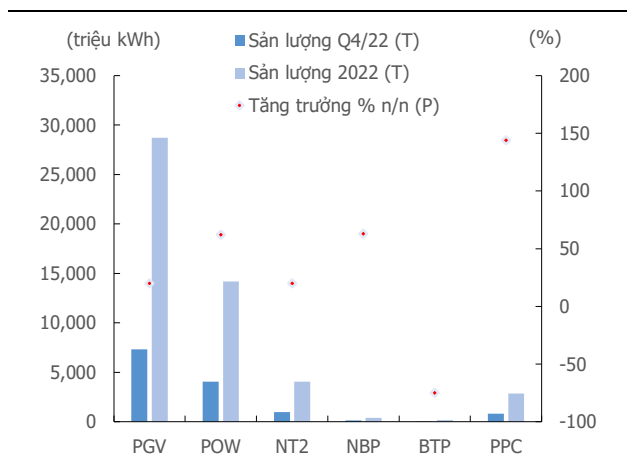
POW có quý 4 thành công với doanh thu và LN rùng tăng mạnh, lần lượt đạt 7,669 tỷ (+113% n/n) và 731 tỷ (+38x n/n) nhờ sản lượng thuận lợi với 4,052 triệu kWh (+62% n/n) và lãi tỷ giá liên quan tới khoản nợ vay bằng đồng USD để mua thiết bị máy móc. Nhìn chung, LNST cả năm 2022 của POW là 2,323 tỷ đồng (+13% n/n) và hoàn thành 313% kế hoạch cả năm.

Doanh thu của PGV trong Q4/22 tăng mạnh lên 12,348 tỷ đồng (+32% n/n) và LNST là 624 tỷ đồng (-1% n/n) nhờ sản lượng phục hồi về 7,312 triệu kWh (+20% n/n). Sản lượng thuận lợi nhờ nhu cầu điện khu vực miền Nam tăng mạnh trong khi Q4/22 lại là mùa thấp điểm của thủy điện và điện gió.

Sản lượng Qc thấp và trích lập nợ khó đòi ăn mòn lợi nhuận ròng trong Q4/22

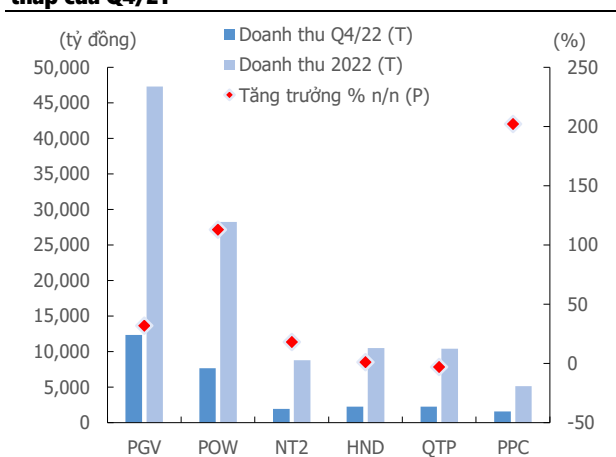
Trong Q4/22, NT2 ghi nhận 1,923 tỷ đồng doanh thu (+17.6% n/n, -11.3% q/q), nhờ sản lượng tăng trưởng ấn tượng lên mức 991 triệu Kwh (+20.1% n/n, +10.5% q/q). Tuy nhiên, lợi nhuận ròng của Q4/22 giảm xuống còn 6 tỷ đồng (-95% n/n, -97% q/q), do tỷ trọng của sản lượng hợp đồng (Qc) trong tổng sản lượng giảm và khoản trích lập 52 tỷ dự phòng nợ khó đòi liên quan đến khoản phải thu từ Công ty Mua bán điện (EPTC). Tổng kết, doanh thu và LNST năm 2022 đạt 8,786 tỷ (+43% n/n) và 729 tỷ (+37% n/n), vượt 56% kế hoạch LN cả năm.

Hình 11. Sản lượng các công ty nhiệt điện khởi sắc



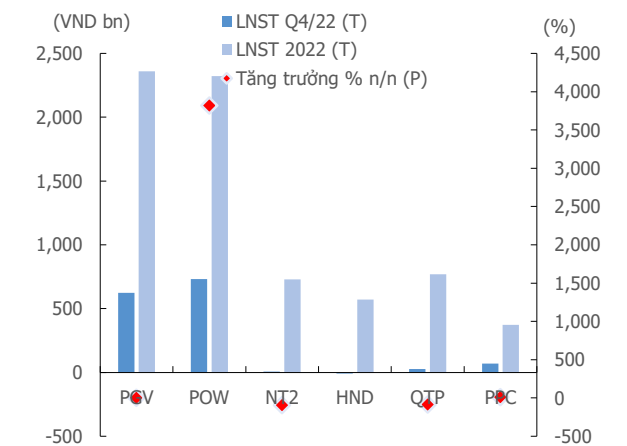
Nguồn: Dữ liệu công ty, KIS

Hình 12. PPC dẫn đầu tăng trưởng doanh thu từ mức nền thấp của Q4/21



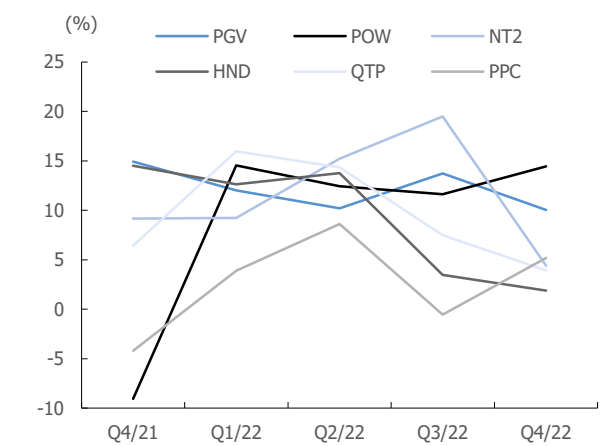
Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiiipro

Hình 13. POW đứng đầu tăng trưởng LN trong Q4/22



Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiiipro

Hình 14. Biên LN gộp các công ty nhiệt điện hàng đầu



Nguồn: Dữ liệu công ty, Fiiipro

Sản lượng thấp và giá than tăng đột ngột tác động tiêu cực lên các công ty điện than

Q4/22 chứng kiến sự suy giảm lợi nhuận của các công ty điện than. Trong đó, doanh thu và LNST của QTP rớt mạnh về 2,262 tỷ đồng (-3% n/n) và 25 tỷ (-86% n/n) do sản lượng giảm, đơn giá than đầu vào tăng đồng thời, công ty sử dụng nhiều chủng loại than làm suất hao nhiệt tăng. Tương tự, HND báo lỗ 8 tỷ đồng (so với lợi nhuận 273 tỷ ghi nhận trong Q4/21) khi sản lượng điện thương phẩm thấp hơn cùng kỳ 352 triệu kWh (với sản lượng hợp đồng Qc thấp hơn 454 triệu so với Q4/21) và giá than tăng cao.

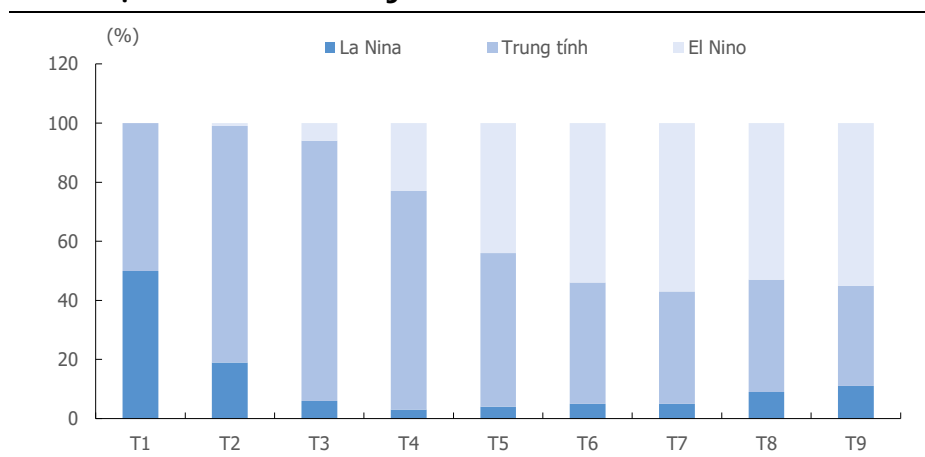
Ở diễn biến ngược lại, PPC công bố kết quả tích cực với doanh thu và LN đều tăng mạnh, lần lượt là 1,576 tỷ đồng (+202% n/n) và 69 tỷ đồng (so với mức lỗ 7 tỷ trong Q4/21). Chúng tôi cho rằng KQKD quý 4 tích cực là nhờ sản lượng đạt 828 triệu kwh (+144% n/n) và ASP tăng lên VND1,903/kWh (+53% n/n) cũng như chi phí bảo dưỡng giảm so với cùng kỳ.

**Sản lượng thủy điện
suy giảm trong 2023F-
24F khi ENSO bước vào
pha trung tính**

Nhiệt điện trong 2023F-24F: Triển vọng tích cực

Viện Nghiên cứu Khí hậu và Xã hội Columbia Climate School (IRI) dự báo hiệu ứng La Nina sẽ bắt đầu suy yếu vào đầu năm 2023 và bước vào pha trung tính với xác suất 52-88%. Ngoài ra, các dự báo khác cũng cho thấy El Nino sẽ quay trở lại vào cuối năm 2023. Chúng tôi cho rằng EVN sẽ tìm đến nhiệt điện như một giải pháp thay thế cho thủy điện. Do đó, các nhà máy nhiệt điện sẽ hưởng lợi khi EVN tăng cường huy động sản lượng nhiệt điện.

Hình 15. Dự báo xác suất ENSO trong 2023



Nguồn: IRI, KIS Research

**Các nhà máy nhiệt điện
than sẽ chịu ảnh hưởng
từ việc thiếu hụt nguồn
cung than**

Các thị trường than nhiệt ở châu Á dần ổn định, với giá cả và khối lượng đều giảm khi cao điểm mùa đông đã qua và cuộc khủng hoảng năng lượng ở châu Âu đang hạ nhiệt. Đặc biệt, giá than Newcastle loại 6,000 kcal/kg cũng giảm xuống 307 USD/tấn trong tuần tính đến ngày 27/1, thấp nhất kể từ T4/2022 và thấp hơn 31% so với mức cao kỷ lục 443 USD/tấn đạt được hồi đầu T9/2022. Trung Quốc và Ấn Độ có thể sẽ gia tăng khai thác than trong nước vào năm 2023, điều này có thể làm giảm nhu cầu và giá than ở châu Á. Mặc dù giá than toàn cầu được dự đoán sẽ giảm trong 2023, các nhà máy nhiệt điện than trong nước dự kiến sẽ phải đối mặt với những thách thức về nguồn cung than khan hiếm trong 2023 do công suất khai thác trong nước giảm và mức tồn kho thấp.

**Điện khí tăng khả năng
cạnh tranh nhờ giá khí
trong nước giảm**

Giá dầu nhiên liệu Singapore (HSFO), tham chiếu của giá khí cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện trong nước đã giảm 47% từ mức đỉnh xuống 352.3 USD/tấn trong tháng 12, mức thấp nhất kể từ đầu năm 2022. Theo đó, giá khí đầu vào các nhà máy Nhơn Trạch 2 và Phú Mỹ lần lượt giảm 19.8% và 23.8% từ mức đỉnh tháng 4 xuống còn 8.85 USD/mmBTU và 8.1 USD/mmBTU trong tháng 12. Chúng tôi dự báo giá dầu Brent sẽ ổn định trong 2023F, trung bình 83 USD/thùng (-17% n/n) và sau đó giảm xuống 78 USD/thùng (-6% n/n) trong 2024F, qua đó phần nào giảm áp lực lên khả năng cạnh tranh về giá của điện khí.

**NT2 đón đầu tăng
trường nhu cầu tiêu thụ
điện**

Ngoài ra, NT2 là một trong những nhà máy điện khí hiệu quả nhất tại miền Nam Việt Nam. Mặc dù NT2 sẽ tạm dừng vận hành trong 40-45 ngày để chuẩn bị cho đại tu và giá khí đầu vào dự kiến sẽ duy trì ở mức cao trong năm 2023, chúng tôi kỳ vọng NT2 sẽ đạt được hiệu suất và sản lượng cao hơn. Chúng tôi cho rằng hiệu suất cao trong năm 2023F đạt được là nhờ (1) nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng lớn, đặc biệt là ở vùng công nghiệp phía Nam khi tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến sẽ đạt ~6.5% n/n vào năm 2023, (2) nguồn cung than khan hiếm cản trở hoạt động của các nhà máy nhiệt điện than.

Giá bán điện của các dự án NLTT chuyển tiếp không còn hấp dẫn

Khung giá áp dụng cho các dự án NLTT chuyển tiếp đã được ban hành

Ngày 7/1, Bộ Công Thương (BCT) đã ban hành Quyết định số 21 QĐ/BCT quy định khung giá bán điện mới của các dự án điện mặt trời và điện gió chuyển tiếp. Giá được thiết lập cho các dự án NLTT đã ký Hợp đồng mua bán điện (PPA) với EVN nhưng bỏ lỡ thời hạn hưởng giá FIT ưu đãi vào ngày 31/12/2020 đối với điện mặt trời và ngày 31/10/2021 đối với các dự án điện gió. Trong đó bao gồm 3,479 MW điện gió (62 dự án) đã ký PPA với EVN và 452 MWp điện mặt trời (5 dự án) đã lắp đặt nhưng chưa có PPA.

Theo đó, giá trần (mức giá cao nhất) của khung giá phát điện (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) áp dụng cho nhà máy điện mặt trời mặt đất là 1,184.90 đồng/kWh và nhà máy điện mặt trời nổi là 1,508.27 đồng/kWh. Trong khi đó, giá trần áp dụng cho nhà máy điện gió trên đất liền là 1,587.12 đồng/kWh và nhà máy điện gió ngoài khơi là 1,815.95 đồng/kWh.

Khung giá mới không còn hấp dẫn

Giá trần trong khung giá mới thấp hơn 21-29% so với giá FIT ưu đãi trước đây. Theo tính toán của chúng tôi, khung giá mới đã giảm IRR (Tỷ suất hoàn vốn nội bộ) của các dự án năng lượng mặt trời và gió xuống lần lượt là 5% và 8%, thấp hơn rất nhiều so với mức IRR ~11.7%-12.9% của các dự án được hưởng giá FIT ưu đãi. Khung giá mới bằng VND (thay vì USD) sẽ khiến các dự án NLTT chịu rủi ro lỗ tỷ giá do nhiều nhà phát triển đang vay USD/EUR để chi trả cho chi phí xây dựng.

GEG, PC1 được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ khung giá mới

Nhà máy điện gió ngoài khơi Tân Phú Đông 1 của GEG (100 MW, tổng vốn đầu tư ~4,496 tỷ đồng) sẽ đi vào hoạt động vào đầu năm 2023, và đủ điều kiện hưởng khung giá mới. Dự án ước tính mang lại doanh thu hàng năm ~500 tỷ đồng và sẽ góp phần giúp công ty giảm bớt gánh nặng từ chi phí lãi vay. Trong khi đó, PC1 là đơn vị hưởng lợi lớn nhất từ cơ chế giá mới cho các nhà máy NLTT và Quy hoạch phát triển điện VIII sắp tới do PC1 là doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực EPC các dự án điện gió.

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- KIS Vietnam Securities Corp. không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, KIS Vietnam Securities Corp. và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chứng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 13/02/2023.

KIS Vietnam Securities Corp. đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 13/02/2023.

Người thực hiện: Phòng Phân Tích

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..